

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM HƯNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 78/TB-UBND

Cẩm Hưng, ngày 18 tháng 02 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022

Kính gửi:

Đồng chí phụ trách đài Truyền thanh xã;
Các đồng chí trưởng thôn.

Để thực hiện đúng theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/06/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Sau khi HĐND xã ban hành Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND xã Cẩm Hưng về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022;

UBND xã Cẩm Hưng tiến hành công bố công khai dự toán ngân sách xã năm 2022 theo Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 và các biểu mẫu theo quy định kèm theo.

Thời gian công bố công khai: Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày thông báo

Hình thức công khai:

- Niêm yết công khai tại trụ sở UBND Cẩm Hưng.
- Thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã.

Vậy UBND xã đề nghị đồng chí cán bộ phụ trách đài truyền thanh xã, thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã để nhân dân được biết.

Nơi nhận:

- TT Đảng uỷ- HĐND (để báo cáo)
- CT, PCT UBND xã;
- CTịch MTTQ xã;
- Trưởng các tổ chức, đoàn thể cấp xã;
- Thôn trưởng 9 thôn;
- Đài TT xã;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Hoạt

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM HƯNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33/QĐ-UBND

Cẩm Hưng, ngày 14 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022 của xã Cẩm Hưng.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ban hành ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của Hội đồng nhân dân xã Cẩm Hưng về việc phê chuẩn dự toán thu chi ngân sách năm 2022.

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của Ủy ban nhân dân xã về việc phê duyệt dự toán thu chi ngân sách năm 2022;

Xét đề nghị của Ban tài chính ngân sách xã,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2022 của xã Cẩm Hưng (theo các biểu kèm theo quyết định này)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng UBND xã, thủ trưởng các đơn vị, ban ngành có liên quan, kế toán ngân sách xã có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận;

- Như điều 3;
- Phòng TC-KH huyện;
- TTr. Đảng ủy; TTr. HĐND xã
- Trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp xã;
- Cán bộ đài Tuyên thanh xã;
- Các trưởng thôn;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Hoạt



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM HƯNG

Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	7.384.834.000	TỔNG SỐ CHI	7.384.834.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	43.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	2.325.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	3.011.880.000	II. Chi thường xuyên	4.929.930.000
III. Nguồn CCTL dùng để cân đối chi tăng lương		III. Dự phòng	129.904.000
IV. Thu bổ sung			
- Bổ sung cân đối	4.329.954.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
V. Thu chuyển nguồn			



Biểu số 109/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	11.730.854.000	7.384.834.000
I	Các khoản thu 100%	43.000.000	43.000.000
	Phí, lệ phí	18.000.000	18.000.000
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	-	
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	-	
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	-	
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	-	
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	-	
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	-	
	Thu khác	25.000.000	25.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	7.357.900.000	3.011.880.000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	9.300.000	9.300.000
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	-	
	- Thuế thu nhập cá nhân	25.000.000	
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	175.000.000	140.000.000
	Tiền cho thuê mặt đất mặt nước	250.000.000	75.000.000
	Thuế GTGT - TNDN	840.000.000	220.000.000
	Thu tiền sử dụng đất	5.000.000.000	2.250.000.000
	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1.058.600.000	317.580.000
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	
IV	Thu chuyển nguồn	-	
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	
VI	Nguồn CCTL dùng để cân đối chi tăng lương	-	
VII	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.329.954.000	4.329.954.000
	- Thu bổ sung cân đối	4.329.954.000	4.329.954.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	-	



Biểu số 110/CK TC-NSNN

ĐỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	ĐỰ TOÁN NĂM 2022		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	7.384.834.000	2.325.000.000	5.059.834.000
	Trong đó			
1	Chi giáo dục	100.175.000	85.175.000	15.000.000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		
3	Chi quốc phòng	412.450.000		412.450.000
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	134.460.000		134.460.000
5	Chi y tế, dân số KHHGD	156.276.000	100.000.000	56.276.000
6	Chi văn hóa, thông tin	90.000.000		90.000.000
7	Chi phát thanh, truyền thanh	-		
8	Chi thể dục thể thao	25.000.000		25.000.000
9	Chi bảo vệ môi trường	45.000.000		45.000.000
10	Chi các hoạt động kinh tế	1.305.637.000	997.825.000	307.812.000
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.574.489.000	1.020.000.000	3.554.489.000
12	Chi đảm bảo xã hội	357.000.000	122.000.000	235.000.000
13	Chi khác	54.443.000		54.443.000
14	Dự phòng ngân sách	129.904.000		129.904.000



DỰ TOÁN CHI DẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Biểu số 111/CK TC-NSNN

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng số dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2021	Dự toán năm 2022			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ:									
1. Công trình chuyển tiếp:		3.116.511.000		2.478.347.000	2.147.647.000	2.325.000.000	0	2.325.000.000	
Chi bù tiền xi măng làm đường BT, kênh mương	2021	3.116.511.000		2.478.347.000	2.147.647.000	564.175.000	0	564.175.000	
Chi trả tiền đền bù GPMB	2021		70.000.000	70.000.000		250.000.000		250.000.000	
Chi trả tiền hạ tầng đất ở	2020-2021		866.147.000	795.597.000	758.597.000	70.000.000		70.000.000	
Chi sửa chữa nhà học 2T10P T.THCS HHT	2021		1.087.686.000	1.034.478.000	975.943.000	37.000.000		37.000.000	
Chi cải tạo, nâng cấp T.TH2 (VP...)	2021		598.513.000	578.272.000	413.107.000	58.535.000		58.535.000	
Chi nâng cấp khuôn viên nhà thờ NDL	2021-2022		494.165.000			26.640.000		26.640.000	
2. Công trình khởi công mới:									
Chi XD Nhà tiêm Covid trạm xá						122.000.000		122.000.000	
Chi hỗ trợ Xd NTM và Khu dân cư mẫu						1.760.825.000	0	1.760.825.000	
Chi làm mái che UB						100.000.000		100.000.000	
Chi sửa chữa dây nhà 2 tầng Trụ sở UB						1.210.825.000		1.210.825.000	
						250.000.000		250.000.000	
						200.000.000		200.000.000	

